

Số: **5644**
/TCHQ-GSQL

Hà Nội, ngày 1 tháng 11 năm 2018.

V/v hướng dẫn quản lý phé liệu nhập
khẩu từ nước ngoài vào Việt Nam

Kính gửi: Cục Hải quan các tỉnh, thành phố

Thực hiện Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 17/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ về một số giải pháp cấp bách tăng cường công tác quản lý đối với hoạt động nhập khẩu và sử dụng phé liệu làm nguyên liệu sản xuất và Thông tư số 08/2018/TT-BTNMT, Thông tư số 09/2018/TT-BTNMT ngày 14/9/2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; tiếp theo công văn số 4202/TCHQ-PC ngày 17/7/2018 hướng dẫn quản lý, giám sát và thực hiện thủ tục hải quan đối với phé liệu nhập khẩu từ nước ngoài vào Việt Nam, Tổng cục Hải quan hướng dẫn Cục Hải quan các tỉnh, thành phố thực hiện một số nội dung như sau:

I. Tiếp nhận, kiểm tra và xử lý phé liệu dỡ xuống cảng

1. Phé liệu nhập khẩu từ nước ngoài chỉ được phép dỡ từ phương tiện vận tải nhập cảnh xuống cảng nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau:

a) Người nhận hàng trên Bản lược khai hàng hóa (E-Manifest) có Giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phé liệu (sau đây gọi tắt là Giấy xác nhận nhập khẩu phé liệu) và còn giá trị hiệu lực.

b) Người nhận hàng trên E-Manifest có Giấy xác nhận ký quỹ bảo đảm phé liệu nhập khẩu ghi trên E-Manifest.

c) Lượng phé liệu dỡ xuống cảng không được vượt quá lượng phé liệu được nhập khẩu còn lại trên Giấy xác nhận nhập khẩu phé liệu (lượng phé liệu được dỡ xuống cảng còn lại bằng (=) lượng phé liệu được nhập khẩu trên Giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trừ (-) lượng phé liệu đã nhập khẩu (bao gồm lượng phé liệu đã dỡ xuống cảng nhưng chưa thông quan và lượng phé liệu đã thông quan).

2. Trình tự thực hiện

Việc tiếp nhận, kiểm tra và xử lý các lô hàng phé liệu dỡ từ phương tiện vận tải nhập cảnh xuống cảng thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính tại công văn số 13151/BTC-TCHQ ngày 26/10/2018 về việc áp dụng các biện pháp ngăn chặn từ xa, không cho phép dỡ hàng xuống cảng đối với hàng hóa là chất thải, phé liệu không đủ điều kiện nhập khẩu. Để thực hiện đúng ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 27/CT-TTg, đồng thời nhằm tạo điều kiện, hỗ trợ doanh nghiệp nhập khẩu xác định được số lượng phé liệu còn được phép nhập khẩu để chủ động trong kinh doanh và cơ quan hải quan có cơ sở để thực hiện theo dõi trừ lùi phé liệu nhập khẩu, Tổng cục Hải quan đã xây dựng

phần mềm quản lý phé liệu nhập khẩu. Tổng cục Hải quan hướng dẫn các đơn vị thực hiện một số nội dung sau:

a) Kiểm tra thông tin phé liệu dự kiến dỡ xuống cảng:

a.1) Trên cơ sở thông tin lô hàng phé liệu dự kiến dỡ xuống cảng và Giấy xác nhận ký quỹ có trên phần mềm quản lý phé liệu nhập khẩu, trước khi phương tiện vận tải nhập cảnh, Chi cục Hải quan nơi làm thủ tục nhập cảnh phương tiện vận tải kiểm tra đối chiếu thông tin trên E-Manifest (tên người nhận hàng, mã số thuế, tên hàng, lượng hàng, số/ngày cấp của Giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường, Giấy xác nhận ký quỹ) và xử lý như sau:

- Nếu đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 1 mục này thì xác nhận lô hàng dự kiến dỡ xuống cảng trên phần mềm quản lý phé liệu nhập khẩu để doanh nghiệp nhập khẩu, hãng tàu/đại lý hãng tàu, doanh nghiệp kinh doanh cảng theo dõi và thực hiện dỡ lô hàng phé liệu xuống cảng. Phần mềm sẽ tự động thực hiện việc trừ lùi lượng phé liệu còn được dỡ xuống cảng.

- Nếu không đáp ứng một trong các điều kiện quy định tại khoản 1 mục này thì ghi rõ lý do, cập nhật danh sách container không được dỡ xuống cảng trên phần mềm quản lý phé liệu nhập khẩu để doanh nghiệp nhập khẩu, hãng tàu/đại lý hãng tàu, doanh nghiệp kinh doanh cảng không được dỡ lô hàng phé liệu xuống cảng, đồng thời yêu cầu hãng tàu/đại lý hãng tàu đưa hàng hóa đó ra khỏi lãnh thổ Việt Nam.

a.2) Trường hợp không có thông tin lô hàng phé liệu dự kiến dỡ xuống cảng trên phần mềm quản lý phé liệu nhập khẩu, Chi cục Hải quan nơi làm thủ tục nhập cảnh phương tiện vận tải kiểm tra, đối chiếu thông tin các lô hàng phé liệu khai trên E-Manifest và xử lý như sau:

- Nếu đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 1 mục này thì cập nhật danh sách hàng hóa được phép dỡ hàng xuống cảng trên phần mềm quản lý phé liệu nhập khẩu để hãng tàu/đại lý hãng tàu, doanh nghiệp kinh doanh cảng nơi dự kiến dỡ lô hàng phé liệu xuống cảng căn cứ thông tin này theo dõi và thực hiện dỡ lô hàng phé liệu xuống cảng.

- Nếu không đáp ứng một trong các điều kiện quy định tại khoản 1 mục này thì cập nhật danh sách hàng hóa không được phép dỡ hàng xuống cảng trên phần mềm quản lý phé liệu nhập khẩu để hãng tàu/đại lý hãng tàu, doanh nghiệp kinh doanh cảng không được dỡ lô hàng phé liệu đó xuống cảng, đồng thời yêu cầu hãng tàu/đại lý hãng tàu đưa hàng hóa đó ra khỏi lãnh thổ Việt Nam.

b) Cập nhật lượng phé liệu dỡ từ phương tiện vận tải nhập cảnh xuống cảng:

Sau khi hàng hóa dỡ xuống cảng, doanh nghiệp kinh doanh cảng xác nhận thông tin đã dỡ xuống cảng trên phần mềm quản lý phé liệu nhập khẩu để doanh nghiệp nhập khẩu phé liệu biết, theo dõi và làm các thủ tục tiếp theo.

Nội dung hướng dẫn tại mục I công văn này thay thế mục II công văn số 4202/TCHQ-PC ngày 17/7/2018 của Tổng cục Hải quan.

II. Hướng dẫn thực hiện thủ tục hải quan đối với phế liệu nhập khẩu từ nước ngoài

1. Đăng ký tờ khai hải quan:

Cơ quan hải quan không thực hiện đăng ký tờ khai hải quan đối với hàng hóa là phế liệu nhưng doanh nghiệp nhập khẩu không khai thông tin Giấy xác nhận nhập khẩu phế liệu trên tờ khai hải quan hoặc có khai thông tin Giấy xác nhận nhập khẩu phế liệu nhưng không còn hiệu lực, không còn hạn ngạch nhập khẩu và không gửi kèm các chứng từ thuộc hồ sơ hải quan theo hướng dẫn tại khoản 2 dưới đây qua hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan.

2. Kiểm tra hồ sơ hải quan:

Trước khi kiểm tra hồ sơ hải quan do người khai hải quan nộp, công chức hải quan được giao quản lý tài khoản sử dụng phần mềm quản lý phế liệu nhập khẩu kiểm tra, cập nhật thông tin về tờ khai nhập khẩu phế liệu theo Phụ lục hướng dẫn sử dụng phần mềm quản lý phế liệu nhập khẩu ban hành kèm theo công văn này vào phần mềm để kiểm tra lượng hạn ngạch còn lại.

Hồ sơ hải quan đối với phế liệu nhập khẩu theo quy định tại Luật Hải quan, Nghị định số 38/2015/NĐ-CP, Thông tư số 39/2018/TT-BTC, Thông tư số 08/2018/TT-BTNMT, Thông tư số 09/2018/TT-BTNMT bao gồm:

- Tờ khai hàng hóa nhập khẩu;
- Hóa đơn thương mại: 01 bản chụp;
- Vận tải đơn: 01 bản chụp;
- Giấy xác nhận ký quỹ nhập khẩu phế liệu: 01 bản sao chứng thực;
- Hợp đồng ủy thác (trong trường hợp nhập khẩu ủy thác): 01 bản chụp;
- Thông báo kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng phế liệu nhập khẩu: 01 bản chính (nộp sau khi được Sở Tài nguyên và Môi trường nơi có nhà máy, cơ sở sản xuất sử dụng phế liệu cấp).

Công chức hải quan tiến hành kiểm tra, đối chiếu thông tin trên tờ khai hải quan với các chứng từ thuộc hồ sơ hải quan đã được doanh nghiệp gửi qua hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan và kiểm tra tính hợp lệ của các chứng từ giấy do người khai hải quan nộp gồm: Giấy xác nhận ký quỹ nhập khẩu phế liệu, Thông báo kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng phế liệu nhập khẩu do Sở Tài nguyên và Môi trường nơi có nhà máy, cơ sở sản xuất sử dụng phế liệu cấp. Nội dung kiểm tra cụ thể như sau:

a) Kiểm tra thông tin về Giấy xác nhận nhập khẩu phế liệu:

- Căn cứ thông tin số Giấy xác nhận nhập khẩu phế liệu trên tờ khai hải quan, công chức hải quan kiểm tra, đối chiếu với thông tin trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Cổng thông tin một cửa quốc gia, nếu có thì thực hiện tiếp các thủ tục; nếu không có thông tin về Giấy xác nhận nhập khẩu phế liệu trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Cổng thông tin một cửa quốc gia thì thực hiện việc xác minh theo hướng dẫn tại

khoản 4 công văn số 13151/BTC-TCHQ ngày 26/10/2018 của Bộ Tài chính làm cơ sở để thực hiện các thủ tục tiếp theo, đồng thời báo cáo về Tổng cục Hải quan (qua Cục Giám sát quản lý về hải quan) để xem xét, cập nhật thông tin vào phần mềm quản lý phế liệu nhập khẩu.

- Kiểm tra đối chiếu thông tin: tên tổ chức, cá nhân trực tiếp sử dụng phế liệu làm nguyên liệu sản xuất/tên tổ chức, cá nhân nhận ủy thác nhập khẩu phế liệu; tên và địa chỉ cơ sở sử dụng phế liệu để sản xuất/địa chỉ kho, bãi lưu giữ phế liệu; tên phế liệu; mã HS; khối lượng được phép nhập khẩu; thời hạn hiệu lực của Giấy xác nhận nhập khẩu phế liệu.

- Trường hợp doanh nghiệp nhập khẩu ủy thác thì kiểm tra bản sao hợp đồng ủy thác nhập khẩu ký với tổ chức, cá nhân sử dụng phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất đã được cấp Giấy xác nhận nhập khẩu phế liệu. Lưu ý không thực hiện thủ tục hải quan đối với tổ chức, cá nhân nhập khẩu ủy thác phế liệu được cấp Giấy xác nhận nhập khẩu phế liệu từ ngày 17/9/2018.

b) Kiểm tra Giấy xác nhận ký quỹ bảo đảm phế liệu nhập khẩu theo quy định tại Điều 58 và Điều 59 Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu:

- Giấy xác nhận ký quỹ do Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam hoặc Ngân hàng thương mại nơi tổ chức, cá nhân ký quỹ bảo đảm phế liệu nhập khẩu cấp và là bản sao chứng thực.

- Thời gian thực hiện ký quỹ phải ít nhất 15 ngày làm việc trước khi tiến hành thủ tục thông quan phế liệu nhập khẩu.

- Số tiền ký quỹ theo quy định:

+ Khối lượng nhập khẩu dưới 500 tấn sắt, thép phế liệu phải thực hiện ký quỹ 10% tổng giá trị lô hàng phế liệu nhập khẩu;

+ Khối lượng nhập khẩu từ 500 tấn đến dưới 1.000 tấn sắt, thép phế liệu phải thực hiện ký quỹ 15% tổng giá trị lô hàng phế liệu nhập khẩu;

+ Khối lượng nhập khẩu từ 1.000 tấn sắt, thép phế liệu trở lên phải thực hiện ký quỹ 20% tổng giá trị lô hàng phế liệu nhập khẩu;

+ Khối lượng nhập khẩu dưới 100 tấn giấy phế liệu và nhựa phế liệu phải thực hiện ký quỹ 15% tổng giá trị lô hàng phế liệu nhập khẩu;

+ Khối lượng nhập khẩu từ 100 tấn đến dưới 500 tấn giấy phế liệu và nhựa phế liệu phải thực hiện ký quỹ 18% tổng giá trị lô hàng phế liệu nhập khẩu;

+ Khối lượng nhập khẩu từ 500 tấn giấy phế liệu và nhựa phế liệu trở lên phải thực hiện ký quỹ 20% tổng giá trị lô hàng phế liệu nhập khẩu.

+ Đối với các loại phế liệu không thuộc các loại nêu trên thì số tiền được quy định là 10% tổng giá trị lô hàng phế liệu nhập khẩu.

c) Kiểm tra, đối chiếu, so sánh số liệu (số lượng, mã HS) nhập khẩu phế liệu của doanh nghiệp trên hồ sơ hải quan (tờ khai hải quan, chứng từ có liên

quan) với thông tin Giấy xác nhận nhập khẩu phế liệu, Giấy xác nhận ký quỹ, Thông báo kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng phế liệu nhập khẩu.

d) Kiểm tra Thông báo kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng phế liệu nhập khẩu:

Căn cứ Thông báo kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng phế liệu nhập khẩu do Sở Tài nguyên và Môi trường nơi doanh nghiệp có nhà máy, cơ sở sản xuất sử dụng phế liệu cấp trên Cổng thông tin một cửa quốc gia hoặc bản chính do người khai hải quan nộp, công chức hải quan kiểm tra, đối chiếu với các thông tin trên tờ khai hải quan, bộ hồ sơ hải quan, kết quả kiểm tra thực tế hàng hóa của cơ quan hải quan để quyết định thông quan.

đ) Xử lý kết quả kiểm tra hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ đáp ứng các quy định thì giải quyết tiếp thủ tục hải quan theo quy định.

- Không chấp nhận đối với Giấy xác nhận nhập khẩu phế liệu có giá trị hiệu lực vượt quá thời hạn theo quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường. (Hai (02) năm kể từ ngày cấp đối với Giấy xác nhận nhập khẩu phế liệu cấp trước ngày 01/10/2018 theo quy định tại Thông tư số 41/2015/TT-BTNMT và ba (03) năm kể từ ngày cấp đối với Giấy xác nhận nhập khẩu phế liệu cấp từ ngày 01/10/2018 theo quy định tại Thông tư số 03/2018/TT-BTNMT).

- Trường hợp không có hoặc có Giấy xác nhận nhập khẩu phế liệu nhưng không còn hiệu lực, không còn hạn ngạch nhập khẩu, cơ quan hải quan không thực hiện thủ tục hải quan đối với tờ khai hải quan nhập khẩu phế liệu của doanh nghiệp, người khai hải quan phải tái xuất và xử lý theo quy định của pháp luật. Việc tái xuất được thực hiện tại cửa khẩu nhập.

- Trường hợp lượng hàng khai trên tờ khai hải quan vượt quá hạn ngạch nhập khẩu thì yêu cầu người khai hải quan thực hiện khai sửa đổi, bổ sung theo quy định và cơ quan hải quan chỉ thực hiện thủ tục hải quan đối với lượng hàng hóa còn trong hạn ngạch nhập khẩu. Lượng hàng hóa nằm ngoài hạn ngạch nhập khẩu người khai hải quan phải tái xuất và xử lý theo quy định của pháp luật. Việc tái xuất được thực hiện tại cửa khẩu nhập.

- Trường hợp số tiền ký quỹ không đủ theo quy định tại Nghị định số 38/2015/NĐ-CP thì yêu cầu bổ sung số tiền ký quỹ theo đúng quy định.

- Trường hợp Giấy xác nhận ký quỹ chưa đủ 15 ngày làm việc theo quy định tại Nghị định số 38/2015/NĐ-CP thì chưa giải quyết thủ tục thông quan.

3. Lấy mẫu và kiểm tra thực tế:

a) Cơ quan hải quan kiểm tra thực tế hàng hóa và giám sát việc lấy mẫu đối với tất cả các lô hàng khai báo là phế liệu nhập khẩu. Mức độ kiểm tra thực tế hàng hóa thực hiện theo chỉ dẫn của Hệ thống.

b) Trước khi xuất trình hàng hóa để kiểm tra và lấy mẫu đại diện, người khai hải quan phải thông báo bằng văn bản hoặc thông báo qua Cổng thông tin

một cửa quốc gia cho Chi cục Hải quan nơi lưu giữ hàng hóa, tổ chức giám định được chỉ định, cơ quan kiểm tra nhà nước về chất lượng phế liệu nhập khẩu (Sở Tài nguyên và môi trường nơi có nhà máy, cơ sở sản xuất sử dụng phế liệu nhập khẩu) về thời gian và địa điểm kiểm tra, lấy mẫu.

c) Địa điểm lấy mẫu và kiểm tra:

Việc kiểm tra thực tế hàng hóa được thực hiện tại Chi cục Hải quan cửa khẩu nhập.

Trường hợp doanh nghiệp đăng ký tờ khai hải quan tại Chi cục Hải quan khác Chi cục Hải quan cửa khẩu nhập khẩu, Chi cục Hải quan nơi đăng ký tờ khai thông báo bằng văn bản/điện fax cho Chi cục Hải quan cửa khẩu nhập phối hợp với Cục/Chi cục Kiểm định Hải quan phụ trách tại địa bàn để thực hiện kiểm tra thực tế.

Trường hợp tại cửa khẩu nhập có lắp đặt hệ thống camera giám sát thì việc kiểm tra thực tế hàng hóa phải thực hiện tại khu vực có camera giám sát.

d) Ngay sau khi nhận được thông báo của người khai hải quan về việc xuất trình hàng hóa để kiểm tra thực tế, Chi cục Hải quan cửa khẩu nhập nơi lưu giữ hàng hóa lập phiếu yêu cầu phối hợp kiểm tra gửi trực tiếp hoặc điện fax đến Cục/Chi cục Kiểm định hải quan phụ trách tại địa bàn (theo mẫu số 01/PYCPHKT/2018 ban hành kèm theo công văn này).

Cục/Chi cục Kiểm định hải quan phụ trách tại địa bàn sau khi nhận được phiếu yêu cầu hoặc điện fax thì cử công chức, viên chức cùng các trang thiết bị kỹ thuật tham gia phối hợp cùng tiến hành kiểm tra.

đ) Hình thức, mức độ kiểm tra và phương thức kiểm tra.

Việc kiểm tra xác định tính chính xác giữa nội dung khai hải quan và thực tế hàng hóa nhập khẩu được thực hiện bởi công chức hải quan của Chi cục Hải quan cửa khẩu nhập và công chức, viên chức kiểm định của Cục/Chi cục Kiểm định hải quan.

đ.1) Kiểm tra trực tiếp bằng mắt thường và các thiết bị phân tích tại hiện trường: Cục/Chi cục Kiểm định hải quan phối hợp với Chi cục Hải quan cửa khẩu để kiểm tra hàng hóa theo Quyết định số 73/2014/QĐ-TTg ngày 19/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ và các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường theo Thông tư số 08/2018/TT-BTNMT và Thông tư số 09/2018/TT-BTNMT. Trường hợp có đủ cơ sở xác định lô hàng phế liệu nhập khẩu không đáp ứng quy định của pháp luật hải quan và pháp luật bảo vệ môi trường thì xử lý theo quy định.

đ.2) Trường hợp kiểm tra trực tiếp bằng mắt thường và các thiết bị tại hiện trường không xác định được lô hàng phế liệu nhập khẩu đáp ứng quy định của pháp luật hải quan và pháp luật bảo vệ môi trường thì Chi cục Hải quan cửa khẩu và Cục/Chi cục Kiểm định hải quan phối hợp thực hiện lấy mẫu đại diện của lô hàng để thực hiện phân tích đánh giá. Việc lấy mẫu thực hiện theo quy định tại Thông tư số 08/2018/TT-BTNMT và Thông tư số 09/2018/TT-BTNMT.

Việc kiểm tra thực tế và lấy mẫu (nếu có) của Chi cục Hải quan cửa khẩu và Cục/Chi cục Kiểm định hải quan được thực hiện cùng thời điểm kiểm tra và lấy mẫu (nếu có) của tổ chức giám định theo quy định tại Thông tư số 08/2018/TT-BTNMT và Thông tư số 09/2018/TT-BTNMT.

đ.3) Trong quá trình kiểm tra thực tế và lấy mẫu, công chức hải quan phải chụp ảnh các vị trí kiểm tra, lấy mẫu hàng hóa nhập khẩu, ghi hình toàn bộ quá trình kiểm tra, lấy mẫu từ khi bắt đầu mở container (đối với hàng hóa đóng trong container) hoặc bắt đầu kiểm tra đối với hàng rời cho đến khi kết thúc việc kiểm tra, lấy mẫu. Đối với những lô hàng có thời gian kiểm tra kéo dài thì chỉ ghi những hình ảnh phản ánh được nội dung, phương pháp kiểm tra, thực tế hàng hóa để phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, khởi kiện. Hình ảnh chụp các vị trí kiểm tra, lấy mẫu gửi về hòm thư thanhtra@customs.gov.vn, phim ghi hình quá trình kiểm tra, lấy mẫu lưu hồ sơ tại Chi cục Hải quan cửa khẩu để phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, khởi kiện.

đ.4) Kết thúc việc kiểm tra thực tế, công chức kiểm tra thực tế lập phiếu ghi kết quả kiểm tra theo mẫu số 06/PGKQKT/GSQL ban hành kèm theo Thông tư số 38/2015/TT-BTC (được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 39/2018/TT-BTC). Công chức kiểm tra của Chi cục Hải quan cửa khẩu và công chức, viên chức kiểm định của Cục/Chi cục Kiểm định hải quan ký xác nhận tại ô số 4 phần kiểm tra thủ công, mục II trên Phiếu ghi kết quả kiểm tra.

Đối với hàng hóa là phế liệu thuộc danh mục tại Quyết định 73/2014/QĐ-TTg nhưng chưa có quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường, cơ quan hải quan xác định không đủ cơ sở để xem xét thông quan.

đ.5) Đối với trường hợp phải lấy mẫu đại diện, kết thúc việc lấy mẫu, công chức kiểm tra lập biên bản chứng nhận việc lấy mẫu (theo mẫu số 02/BBLM-PL ban hành kèm theo công văn số 4202/TCHQ-PC ngày 17/7/2018 của Tổng cục Hải quan), có xác nhận của người khai hải quan, công chức hải quan Chi cục Hải quan cửa khẩu, công chức, viên chức Cục/Chi cục Kiểm định hải quan và người đại diện tổ chức giám định được chỉ định. Nội dung biên bản chứng nhận việc lấy mẫu phải ghi rõ thời gian lấy mẫu, vị trí lấy mẫu (vị trí cụ thể trong container hoặc trong lô hàng), phương pháp lấy mẫu và số lượng mẫu (số lượng mẫu và trọng lượng mẫu đúng theo quy định tại Thông tư số 08/2018/TT-BTNMT và Thông tư số 09/2018/TT-BTNMT), số hiệu container hoặc phương tiện vận chuyển hàng hóa là phế liệu.

đ.6) Sau khi lấy mẫu, công chức hải quan niêm phong mẫu. 01 mẫu bàn giao cho Cục/Chi cục Kiểm định hải quan để thực hiện kiểm tra, đánh giá việc chấp hành quy định của pháp luật hải quan và pháp luật về bảo vệ môi trường. 01 mẫu giao cho tổ chức chứng nhận sự phù hợp được chỉ định. 01 mẫu lưu tại Chi cục Hải quan cửa khẩu. Thời gian lưu mẫu thực hiện theo quy định tại Thông tư số 14/2015/TT-BTC ngày 30/01/2015 của Bộ Tài chính.

đ.7) Trường hợp kết quả kiểm tra tại hiện trường bằng mắt thường được cơ quan kiểm tra (Sở Tài nguyên và môi trường nơi có nhà máy, cơ sở sản xuất

sử dụng phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất) kết luận là phù hợp Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về môi trường, tuy nhiên cơ quan hải quan nghi ngờ kết quả kiểm tra bằng mắt thường chưa đủ cơ sở để kết luận là đạt hay không đạt thì cơ quan hải quan thực hiện lấy mẫu đại diện theo hướng dẫn tại điểm đ.5 và đ.6 nêu trên.

e) Thời gian kiểm tra thực tế hàng hóa bằng mắt thường và các thiết bị tại hiện trường không quá 08 giờ làm việc kể từ khi người khai hải quan xuất trình đầy đủ hàng hóa, trường hợp hàng hóa có số lượng lớn, nhiều chủng loại hoặc việc kiểm tra phức tạp thì thời gian kiểm tra thực tế không quá 02 ngày làm việc.

g) Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày lấy mẫu, cán bộ Cục/Chi cục Kiểm định hải quan phải bổ sung kết quả kiểm tra lô hàng phế liệu vào mẫu số 06/PGKQKT/GSQL trong đó nêu rõ có đủ điều kiện nhập khẩu hay không và chịu trách nhiệm về kết quả kiểm tra.

Cục Kiểm định Hải quan tổng hợp báo cáo Tổng cục các trường hợp phân tích quá thời gian quy định.

h) Xử lý kết quả kiểm tra của cơ quan hải quan (Chi cục hải quan cửa khẩu và Cục/Chi cục Kiểm định hải quan):

h.1) Trường hợp kết quả kiểm tra xác định phế liệu nhập khẩu đáp ứng quy định của pháp luật hải quan và pháp luật về bảo vệ môi trường: thực hiện tiếp thủ tục hải quan theo quy định;

h.2) Trường hợp kết quả kiểm tra xác định lô hàng phế liệu nhập khẩu không đáp ứng quy định của pháp luật hải quan và pháp luật về bảo vệ môi trường thì xử lý theo quy định.

4. Các lô hàng phế liệu nhập khẩu trong thời gian chờ kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng phế liệu nhập khẩu của Sở Tài nguyên và Môi trường; kết quả kiểm tra của cơ quan kiểm định hải quan phải được lưu giữ tại cửa khẩu nhập, không cho đưa hàng về bảo quản.

5. Về việc xử lý đối với các lô hàng phế liệu đã về đến cửa khẩu, Bộ Tài chính đã có công văn số 12957/BTC-TCHQ ngày 22/10/2018 báo cáo Thủ tướng Chính phủ và đề xuất như sau: *“Các lô hàng phế liệu nhập khẩu quá 90 ngày kể từ ngày hàng đến cửa khẩu nhưng không có người đến nhận thì phải xử lý như đối với hàng hóa tồn đọng, nếu có người đến nhận thì giải quyết thủ tục hải quan theo các văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực tại thời điểm trước ngày 29/10/2018; Các lô hàng phế liệu đã về đến cửa khẩu trong thời hạn 90 ngày nếu có người đến nhận thì được áp dụng theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quy định tại Thông tư số 08/2018/TT-BTNMT, Thông tư số 09/2018/TT-BTNMT ngày 14/9/2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và cơ quan hải quan giải quyết thủ tục thông quan theo quy định.”*

6. Về việc thực hiện công văn số 5943/BTNMT-TCMT ngày 26/10/2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường:

a) Theo hướng dẫn tại khoản 2 Phụ lục 1 ban hành kèm theo công văn số 5943/BTNMT-TCMT thì đối với những lô hàng đã được Tổng cục Môi trường thông báo nhập khẩu trước ngày 29/10/2018, tổ chức cá nhân nhập khẩu phế liệu tiếp tục được sử dụng văn bản đã được Tổng cục Môi trường thông báo để làm thủ tục thông quan tại cửa khẩu. Tuy nhiên, Thông tư số 08/2018/TT-BTNMT và Thông tư số 09/2018/TT-BTNMT (có hiệu lực từ ngày 29/10/2018) đã bãi bỏ Điều 10 Thông tư số 41/2015/TT-BTNMT, do vậy bộ hồ sơ hải quan thông quan phế liệu nhập khẩu sẽ không bao gồm Thông báo lô hàng phế liệu nhập khẩu.

b) Theo quy định tại điểm 3.2 Phụ lục 1 công văn số 5943/BTNMT-TCMT hướng dẫn thực hiện Thông tư số 08/2018/TT-BTNMT và 09/2018/TT-BTNMT thì Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với cơ quan hải quan và tổ chức giám định được chỉ định tổ chức thực hiện kiểm tra, lấy mẫu để đánh giá chất lượng lô hàng phế liệu nhập khẩu. Để đảm bảo thực hiện thống nhất, tránh gây khó khăn cho doanh nghiệp, hiện Tổng cục Hải quan đã có công văn trao đổi với Bộ Tài nguyên và Môi trường đề nghị giao việc phối hợp kiểm tra, lấy mẫu cho Sở Tài nguyên và Môi trường tại cửa khẩu nhập hoặc Sở Tài nguyên và Môi trường nơi có nhà máy, cơ sở sản xuất căn cứ kết quả đánh giá sự phù hợp của tổ chức giám định được chỉ định và hồ sơ đăng ký kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu của doanh nghiệp để ra thông báo kết quả kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu theo quy định tại khoản 2c Điều 3 Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018). Sau khi có ý kiến của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Tổng cục Hải quan sẽ có công văn hướng dẫn thực hiện.

7. Hiện nay, Tổng cục Hải quan đang báo cáo và trao đổi các cấp có thẩm quyền liên quan đến quy định miễn kiểm tra nhà nước về chất lượng đối với hàng hóa có khả năng gây mất an toàn (hàng hóa nhóm 2) nhập khẩu để gia công cho thương nhân nước ngoài, để sản xuất hàng xuất khẩu theo quy định tại Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 (sửa đổi, bổ sung Nghị định số 132/2008/NĐ-CP). Do vậy, trước mắt Tổng cục Hải quan yêu cầu các đơn vị không thực hiện miễn kiểm tra nhà nước về chất lượng đối với hàng hóa là phế liệu nhập khẩu.

8. Áp dụng quản lý rủi ro trong lấy mẫu kiểm tra thực tế hàng hóa:

Cơ quan hải quan thực hiện quản lý rủi ro trong việc lấy mẫu hàng hóa nhằm giảm thời gian thông quan cho các doanh nghiệp chấp hành tốt pháp luật về hải quan.

9. Chống buôn lậu, gian lận trong nhập khẩu phế liệu:

Lực lượng chống buôn lậu các cấp xây dựng kế hoạch thường xuyên tuần tra, kiểm soát, phối hợp chặt chẽ với các lực lượng chức năng trên địa bàn, kiên quyết đấu tranh ngăn chặn, phát hiện xử lý kịp thời các trường hợp đưa chất thải, phế liệu trái phép vào Việt Nam. Cục Điều tra chống buôn lậu phối hợp, hỗ trợ

Cục Hải quan các tỉnh biên giới đất liền xây dựng phương án đấu tranh, ngăn chặn hành vi buôn lậu, vận chuyển trái phép chất thải, phế liệu qua biên giới.

Cục Hải quan các tỉnh, thành phố, các đơn vị tham mưu nghiệp vụ thuộc Tổng cục Hải quan xây dựng và triển khai các phương án đấu tranh triệt để đối với các trường hợp cố tình khai báo sai tên hàng để đưa chất thải, phế liệu không đáp ứng điều kiện quy định vào Việt Nam. Khi phát hiện vi phạm cần khẩn trương củng cố hồ sơ khởi tố chuyển cơ quan điều tra theo đúng quy định của pháp luật.

Cục Hải quan các tỉnh, thành phố chủ động xây dựng quy chế phối hợp với các lực lượng chức năng trên địa bàn để ngăn chặn, xử lý đối với các hành vi vi phạm trong nhập khẩu phế liệu.

Nội dung hướng dẫn tại mục II công văn này thay thế cho điểm 1 công Mục III công văn số 4202/TCHQ-PC ngày 17/7/2018 của Tổng cục Hải quan.

III. Phần mềm quản lý phế liệu nhập khẩu.

Nhằm tạo điều kiện, hỗ trợ doanh nghiệp nhập khẩu xác định được số lượng phế liệu còn được phép nhập khẩu để chủ động trong kinh doanh và cơ quan hải quan có cơ sở để thực hiện quản lý, theo dõi từ lúc phế liệu nhập khẩu, Tổng cục Hải quan đã xây dựng phần mềm quản lý phế liệu nhập khẩu và hướng dẫn các đơn vị thực hiện như sau:

1. Hướng dẫn tải, cài đặt và sử dụng phần mềm tại đầu cơ quan Hải quan:

a) Phần mềm quản lý phế liệu nhập khẩu được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử Hải quan tại địa chỉ:

<http://ptsw.customs.gov.vn/vnaccs/QLHNPL/eScrap.rar>

b) Các Chi cục Hải quan thực hiện tải phần mềm quản lý phế liệu nhập khẩu và cài đặt vào máy tính cố định trong mạng nội bộ của cơ quan hải quan. Mỗi Chi cục được cấp phát 03 tài khoản để sử dụng cho 03 nhóm đối tượng là: Bộ phận làm thủ tục nhập cảnh phương tiện; Bộ phận giám sát; Bộ phận kiểm tra hồ sơ hải quan.

c) Sau khi tiếp nhận mật khẩu truy cập cho từng tài khoản, các Chi cục thực hiện giao tài khoản cho một (01) cán bộ phụ trách theo dõi phế liệu nhập khẩu (có biên bản bàn giao cụ thể) để truy cập và sử dụng phần mềm quản lý phế liệu nhập khẩu. Thông tin tài khoản được cấp thống nhất như theo định dạng như sau:

+ XXXX_DK: dùng cho bộ phận kiểm tra hồ sơ hải quan.

+ XXXX_GS: dùng cho bộ phận giám sát.

+ XXXX_TT: dùng cho bộ phận làm thủ tục nhập cảnh phương tiện.

Trong đó, XXXX là mã Chi cục Hải quan (VD: 51C1, 03EE, 23CI...). Tùy theo tình hình thực tế tại Chi cục Hải quan mà có thể sử dụng 1 hoặc cả 3 loại tài khoản nêu trên.

d) Các Chi cục Hải quan chủ động nghiên cứu phần mềm quản lý phé liệu nhập khẩu và triển khai thực hiện theo Bản hướng dẫn sử dụng chi tiết nằm trong Phụ lục ban hành kèm theo công văn này. Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh vướng mắc hoặc lỗi kỹ thuật thì phản hồi trực tiếp về Tổng cục Hải quan tại địa chỉ email vugsql@customs.gov.vn hoặc địa chỉ email của cán bộ kỹ thuật tại mục Hướng dẫn sử dụng trên phần mềm quản lý phé liệu nhập khẩu để xử lý kịp thời.

2. Hướng dẫn tải, cài đặt và sử dụng phần mềm quản lý phé liệu nhập khẩu tại đầu doanh nghiệp kinh doanh nhập khẩu phé liệu và các doanh nghiệp kinh doanh cảng:

a) Đối với doanh nghiệp kinh doanh cảng:

- Chi cục Hải quan cửa khẩu thông báo cho các doanh nghiệp kinh doanh cảng thuộc địa bàn phụ trách thông tin về việc triển khai phần mềm quản lý phé liệu nhập khẩu.

- Tài khoản truy cập đã được Tổng cục Hải quan cấp cho tất cả các cảng trên cả nước với định dạng như sau:

+ XXXXX, trong đó XXXXX là mã cảng trên hệ thống VNACCS hiện đang sử dụng (VD: VNTCI, VNTTC,...)

+ Mật khẩu là mật khẩu thực hiện theo hướng dẫn khoản 3 dưới đây.

b) Đối với các doanh nghiệp nhập khẩu phé liệu:

- Tổng cục Hải quan cấp tài khoản cho các doanh nghiệp nằm trong Danh sách các doanh nghiệp đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường công bố trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tài nguyên và Môi trường hoặc Cổng thông tin một cửa quốc gia.

- Tài khoản truy cập là mã số thuế của doanh nghiệp. Doanh nghiệp nhập khẩu phé liệu có thể truy cập vào phần mềm quản lý phé liệu nhập khẩu để kiểm tra hạn ngạch còn lại của mình. Cũng có thể sử dụng để gửi thông tin tới Chi cục Hải quan đề nghị cho phép dỡ phé liệu xuống cảng đối với các tàu chở phé liệu chuẩn bị đến cảng.

3. Hướng dẫn liên quan đến mật khẩu đăng nhập:

- Tổng cục Hải quan sẽ gửi thông tin về mật khẩu đăng nhập đối với các tài khoản theo định dạng nêu tại khoản 2 phía trên cho các Cục Hải quan tỉnh, thành phố theo hình thức công văn mật.

- Các đơn vị thông báo thông tin tài khoản và mật khẩu đăng nhập cho các đơn vị kinh doanh cảng biển và doanh nghiệp nhập khẩu phé liệu. Định dạng tài khoản đăng nhập theo hướng dẫn tại mục 2 phía trên và mật khẩu tương tự như mật khẩu mà các đơn vị nhận được dành cho đơn vị hải quan.

- Tại lần đăng nhập đầu tiên, hệ thống sẽ yêu cầu đổi mật khẩu đăng nhập để đảm bảo tính bảo mật.

- Trong trường hợp quên mật khẩu hoặc không xác định được tài khoản đăng nhập, các đơn vị hải quan, đơn vị kinh doanh cảng và doanh nghiệp nhập khẩu phé liệu liên hệ với Tổng cục Hải quan (Cục Giám sát quản lý về hải quan) để được cài đặt lại mật khẩu.

4. Theo dõi lượng phé liệu còn được dỡ hàng xuống cảng, nhập khẩu.

- Cơ quan hải quan theo dõi thông tin lượng phé liệu đã dỡ hàng xuống cảng, còn được dỡ hàng xuống cảng, đã nhập khẩu, còn được nhập khẩu; Doanh nghiệp nhập khẩu phé liệu được sử dụng phần mềm quản lý phé liệu nhập khẩu để theo dõi lượng phé liệu của doanh nghiệp còn được dỡ hàng xuống cảng, còn được nhập khẩu.

- Trong trường hợp phát hiện ra có sự sai lệch so với thực tế thì công chức hải quan báo cáo Chi cục trưởng và sau khi được Chi cục trưởng phê duyệt thì thực hiện điều chỉnh lượng bằng cách cập nhật phiếu điều chỉnh tăng giảm trên phần mềm quản lý phé liệu nhập khẩu.

- Phiếu điều chỉnh tăng giảm sử dụng bút toán dương (+) để điều chỉnh tăng, bút toán âm (-) để điều chỉnh giảm số lượng còn được dỡ hàng xuống cảng, nhập khẩu còn lại.

- Khi cập nhật phiếu, có thể sửa ngay thông tin phiếu nếu chưa đóng chức năng. Trường hợp đã đóng chức năng mà phát hiện việc điều chỉnh có sự nhầm lẫn thì phải lập thêm phiếu mới để điều chỉnh.

- Phiếu điều chỉnh phải ghi rõ lý do điều chỉnh để theo dõi.

5. Cập nhật số liệu phé liệu đã nhập khẩu và đã dỡ xuống cảng.

- Hiện nay phần mềm quản lý phé liệu nhập khẩu căn cứ dữ liệu phé liệu đã nhập khẩu của doanh nghiệp hiện có tại Tổng cục Hải quan tính đến 17h00 ngày 24/10/2018 để xác định số lượng phé liệu còn được phép nhập khẩu và dỡ hàng xuống cảng của doanh nghiệp.

Số liệu này tính đến thời điểm lần đầu tiên thực hiện cập nhật thông tin lô hàng phé liệu dỡ hàng xuống cảng của doanh nghiệp tại Chi cục Hải quan vào phần mềm quản lý phé liệu nhập khẩu có thể chưa đầy đủ. Do vậy, yêu cầu Cục Hải quan các tỉnh, thành phố rà soát các lô hàng phé liệu của các doanh nghiệp đã thực hiện dỡ hàng xuống cảng tại địa bàn quản lý nhưng chưa thực hiện thủ tục nhập khẩu hoặc đã thực hiện thủ tục nhập khẩu của doanh nghiệp từ sau 17h00 ngày 24/10/2018 đến thời điểm lần đầu tiên thực hiện cập nhật thông tin lô hàng phé liệu dỡ hàng xuống cảng của doanh nghiệp tại Chi cục Hải quan vào phần mềm quản lý phé liệu nhập khẩu và cập nhật vào phần mềm quản lý phé liệu nhập khẩu để trừ lùi đúng số lượng còn được phép dỡ xuống cảng, còn được phép nhập khẩu của doanh nghiệp.

Ví dụ: Giấy xác nhận nhập khẩu phé liệu số 01/GXN-BTNMT ngày 01/01/2018 cấp cho Công ty A số lượng 10.000 tấn Giấy tính đến hết 17h00 ngày 24/10/2018 đã nhập khẩu 5.000 tấn và có 1.000 tấn đã hạ bãi nhưng chưa

làm thủ tục nhập khẩu và sau 17h00 ngày 24/10/2018 đã làm thủ tục nhập khẩu 500 tấn.

Như vậy, trước thời điểm lần đầu tiên thực hiện cập nhật thông tin lô hàng phế liệu dỡ hàng xuống cảng của doanh nghiệp tại Chi cục Hải quan vào phần mềm quản lý phế liệu nhập khẩu thì số lượng phế liệu Giấy còn được hạ bãi và số lượng Giấy còn được phép nhập khẩu của doanh nghiệp A thể hiện trên phần mềm là: $(10.000 \text{ tấn} - 5.000 \text{ tấn}) = 5.000 \text{ tấn}$

Công chức được giao theo dõi lượng phế liệu còn được phép dỡ xuống cảng thực hiện cập nhật thông tin 1.000 tấn Giấy đã hạ bãi xuống cảng nhưng chưa làm thủ tục để phần mềm trừ lùi: $5.000 \text{ tấn} - 1.000 \text{ tấn} = 4.000 \text{ tấn}$. (Lưu ý thực hiện tại chỉ tiêu thông tin điều chỉnh hạ bãi)

Công chức được giao theo dõi lượng phế liệu còn được phép nhập khẩu thực hiện cập nhật thông tin 500 tấn Giấy đã làm thủ tục hải quan để phần mềm trừ lùi: $5.000 \text{ tấn} - 500 \text{ tấn} = 4.500 \text{ tấn}$. (Lưu ý thực hiện tại chỉ tiêu thông tin điều chỉnh nhập khẩu)

Chi cục Hải quan nơi đăng ký tờ khai nhập khẩu có trách nhiệm cập nhật số lượng phế liệu nhập khẩu và Chi cục Hải quan nơi quản lý phế liệu dỡ xuống cảng có trách nhiệm cập nhật số lượng phế liệu đã dỡ xuống cảng của doanh nghiệp vào phần mềm quản lý phế liệu nhập khẩu.

Tổng cục Hải quan yêu cầu Cục Hải quan các tỉnh, thành phố thông báo nội dung công văn này đến các doanh nghiệp kinh doanh cảng tại địa bàn và các doanh nghiệp nhập khẩu phế liệu, đồng thời niêm yết công khai tại các địa điểm làm thủ tục hải quan để doanh nghiệp biết, thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc phát sinh vượt thẩm quyền thì tổng hợp, báo cáo Tổng cục Hải quan (qua Cục GSQL về Hải quan) để được hướng dẫn./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ (để báo cáo);
- Các Bộ: Tài nguyên và Môi trường; Tư pháp, Giao thông vận tải, Công Thương, Công an, Khoa học và Công nghệ (để biết);
- Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (để phối hợp);
- Ban Chỉ đạo 389 (để biết);
- Bộ trưởng Đinh Tiến Dũng (để b/c);
- Thứ trưởng Vũ Thị Mai (để b/c);
- TCT Nguyễn Văn Cấn (để báo cáo);
- Các Phó Tổng cục trưởng (để chỉ đạo);
- Các đơn vị: GSQL, ĐTCBL, KĐHQ, QLRR, CNTT & TKHQ, KTSTQ, PC, TT-KT, VPTC (để thực hiện);
- Lưu: VT, GSQL (3).

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



Mai Xuân Thành

TỔNG CỤC HẢI QUAN
TÊN CQ HẢI QUAN YÊU CẦU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

....., ngày ... tháng ... năm ...

PHIẾU YÊU CẦU PHỐI HỢP KIỂM TRA
(Ban hành kèm theo Công văn số 6644 /TCHQ-GSQL
ngày 13 tháng 11 năm 2018 của Tổng cục Hải quan)

Kính gửi:.....

1. Tên hàng theo khai báo:.....
2. Mã số hàng hoá theo khai báo:
3. Số tờ khai hải quan:.....ngày.....tháng.....năm.....
4. Đơn vị XK, NK:.....
5. Hồ sơ kèm theo:

(a) Tờ khai hải quan (bản sao)	:Có <input type="checkbox"/>	Không <input type="checkbox"/>
(b) Hợp đồng thương mại (bản sao)	:Có <input type="checkbox"/>	Không <input type="checkbox"/>
(c) Tài liệu kỹ thuật có liên quan (bản sao)	:Có <input type="checkbox"/>	Không <input type="checkbox"/>
(d) Chứng thư giám định (bản sao, nếu có)	:Có <input type="checkbox"/>	Không <input type="checkbox"/>
(e) C/O (nếu có)	:Có <input type="checkbox"/>	Không <input type="checkbox"/>
(f) Phiếu ghi kết quả kiểm tra thực tế hàng hóa (bản sao)	:Có <input type="checkbox"/>	Không <input type="checkbox"/>
(g) Giấy tờ liên quan đến kiểm tra chuyên ngành (nếu có, ghi rõ loại giấy tờ):		
6. Thời gian dự kiến tiến hành phối hợp kiểm tra thực tế:
7. Địa điểm tiến hành kiểm tra thực tế:
8. Nội dung yêu cầu kiểm định: tích và ghi rõ nội dung theo mục yêu cầu:

(a) Kiểm định về mã số	<input type="checkbox"/>
(b) Xác định tên/chủng loại tiền chất, chất cấm: ghi rõ tên/chủng loại chất cấm.....	<input type="checkbox"/>
(c) Kiểm tra chuyên ngành về.....(ghi rõ phạm vi. Ví dụ: chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm, kiểm dịch...), quy định tại..... (ghi rõ văn bản quy định).	<input type="checkbox"/>
(d) Nội dung kiểm định khác (ghi rõ):.....	

CÔNG CHỨC HẢI QUAN
(Ký, ghi rõ họ, tên)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ, tên, đóng dấu)

Ghi chú:

th



Phụ lục
TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG
PHẦN MỀM QUẢN LÝ PHÉ LIỆU NHẬP KHẨU

(Ban hành kèm công văn số **6644** /TCHQ-GSQL ngày **13/11/2018**,
của Tổng-cục Hải quan)

A. Đối tượng sử dụng phần mềm

1. Cán bộ, công chức hải quan tại Chi cục Hải quan cửa khẩu nơi làm thủ tục nhập cảnh phương tiện, cửa khẩu nơi lưu giữ phé liệu và nơi đăng ký tờ khai hải quan.
2. Các doanh nghiệp kinh doanh cảng biển nơi có tàu-chở phé liệu (bao gồm cả hàng container và hàng rời) cập cảng và hạ bãi.
3. Các hãng tàu, đại diện hãng tàu vận chuyển phé liệu
4. Các doanh nghiệp nhập khẩu phé liệu đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường/Sở Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phé liệu.

B. Tải và cài đặt phần mềm

1. Tải phần mềm

- Phần mềm được đăng tải trên cổng thông tin điện tử của ngành Hải quan tại địa chỉ <http://ptsw.customs.gov.vn/vnaccs/QLHNPL/eScrap.rar>
- Phần mềm chỉ phải tải 1 lần duy nhất và được sử dụng chung giữa 3 nhóm đối tượng là doanh nghiệp nhập khẩu, cơ quan Hải quan và đơn vị kinh doanh cảng.
- Khi có bản-nâng cấp mới, phần-mềm tự động tải và nâng cấp.

2. Cài đặt phần mềm

- Phần mềm sau khi tải về có thể được sử dụng ngay mà không cần phải cài đặt môi trường.
- Để thuận tiện cho việc sử dụng phần mềm, sau khi tải về, phần mềm nên được lưu vào vị trí D:\HAIQUAN\ trên máy tính.
- Trong trường hợp phần mềm được nâng cấp thêm các chức năng xem báo cáo thì trên phần mềm sẽ có sẵn chức năng tải thư viện cài đặt chức năng xem báo cáo.

3. Cấu hình kết nối dữ liệu

- Để sử dụng được phần mềm, trước hết người sử dụng phải cấu hình kết nối dữ liệu như sau:

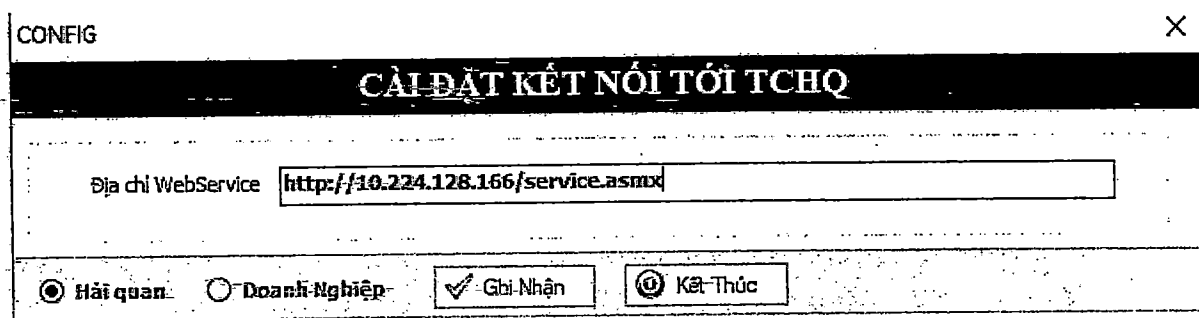
+ Đối với cơ quan Hải quan, địa chỉ kết nối là:

<http://10.224.128.166/service.asmx>

+ Đối với doanh nghiệp nhập khẩu và đơn vị kinh doanh cảng

<http://103.248.160.42/eScrapService/service.aspx>

- Khi lần đầu mở phần mềm hoặc khi không thể kết nối tới máy chủ dữ liệu, phần mềm sẽ hiển thị bảng thông tin kết nối để điền địa chỉ. Người sử dụng chỉ việc click chọn mục Hải quan hoặc Doanh nghiệp để phần mềm tự động điền địa chỉ nêu trên hoặc có thể tự gõ địa chỉ vào như Hình 1



Hình 1: cấu hình địa chỉ kết nối tới máy chủ dữ liệu

C. Hướng dẫn sử dụng

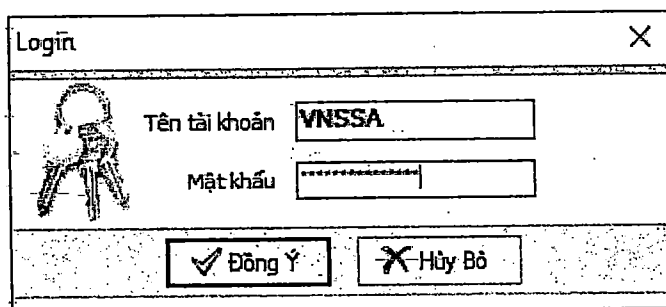
I. Các chức năng dùng chung

1. Đăng nhập vào phần mềm

- Mục đích thiết kế:

Bảo vệ dữ liệu thông qua phân quyền sử dụng đối với từng đối tượng người dùng.

- Giao diện:



- Các bước thực hiện:

B1: Gõ tên tài khoản đăng nhập

B2: Bấm nút Đồng Ý để đăng nhập vào chương trình

2. Đổi mật khẩu đăng nhập

- Mục đích thiết kế:

Cho phép người dùng đổi mật khẩu đăng nhập nhằm bảo vệ tài khoản của mình, nhất là đổi mật khẩu mặc định. Ngay khi người dùng đăng nhập lần đầu tiên bằng mật khẩu mặc định, phần mềm sẽ hiển thị chức năng đổi mật khẩu này.

- Giao diện:

HETHONG X

ĐỔI MẬT KHẨU

Mật khẩu cũ :

Mật khẩu mới :

Xác nhận lần nữa :

Đồng Ý

- Các bước thực hiện:

B1: Vào chức năng 1.2

B2: Gõ mật khẩu cũ và mật khẩu mới 2 lần

B3: Bấm Đồng Ý để hoàn thành

3. Xem thống kê số liệu

- Mục đích thiết kế:

Cho phép xem được toàn bộ các thông tin hạ bãi, nhập khẩu và lượng còn lại được phép hạ bãi, nhập khẩu của từng giấy xác nhận của doanh nghiệp.

Cơ quan Hải quan và doanh nghiệp có thể thông qua chức năng này xác định được số lượng phế liệu còn được nhập khẩu và chi tiết lượng đã hạ bãi, nhập khẩu trước đó.

- Giao diện:

THỐNG KÊ									
DANH MỤC GIẤY XÁC NHẬN NHẬP KHẨU PHÉ LIỆU									
STT	Mã DN	Tên Doanh Nghiệp	Chính HB	Điều Chính NK	Đã Hạ Bãi	Đã Nhập Khẩu	Còn Hạ Bãi	Còn Nhập Khẩu	Chối Tôn Kỳ Quỹ
1	0100101308	Tổng công ty giấy Việt Nam	0.00	0.00	0.00	0.00	700.00	5,000.00	3,000,000.00
2	0100101308	Tổng công ty giấy Việt Nam	0.00	0.00	0.00	33.00	500.00	4,967.00	3,000,000.00
3	3500413427	Công ty TNHH Xử lý phế liệu TM	400.00	3,000.00	0.00	3,577.00	5,490.00	4,423.00	2,000,000.00
4	3500413427	Công ty TNHH Xử lý phế liệu TM	-576.00	-1,098.00	0.00	88.00	3,424.00	2,814.00	2,000,000.00

- Các bước thực hiện:

B1: Vào chức năng 6.1

B2: Bấm phải chuột vào từng giấy xác nhận để xem chi tiết từng nội dung

1. Chi tiết điều chỉnh lượng hạ bãi
2. Chi tiết điều chỉnh lượng nhập khẩu
3. Chi tiết hạ bãi
4. Chi tiết nhập khẩu
5. Chi tiết ký quỹ
6. Chi tiết sử dụng ký quỹ

II. Đối với doanh nghiệp nhập khẩu phế liệu

1. Khai báo thông tin ký quỹ

- Mục đích thiết kế:

Doanh nghiệp nhập khẩu phế liệu cung cấp thông tin ký quỹ cho cơ quan Hải quan và đơn vị kinh doanh cảng trước khi hạ bãi phế liệu.

Doanh nghiệp nhập khẩu cung cấp số tiền ký quỹ để trừ lùi cho từng lô hàng nhập khẩu

- Giao diện:

- Các bước thực hiện:

B1: Vào chức năng 3.1

B2: Nhập các nội dung liên quan, gồm

- (1) đơn vị Hải quan nơi cần gửi thông tin đến
- (2) số chứng từ ký quỹ
- (3) ngày chứng từ
- (4) số tiền ký quỹ
- (5) mở xem file đính kèm
- (6) chọn file đính kèm
- (7) xóa file đính kèm (khi mở lại phiếu cũ, xóa sẽ mất ngay file đính

kèm)

- (8) thông tin từ chối tiếp nhận của cơ quan Hải quan
- (9) thêm mới bản khai
- (10) tìm lại phiếu khai trước đó
- (11) ghi thông tin phiếu khai
- (12) xóa phiếu khai (với điều kiện Hải quan chưa duyệt)
- (13) gửi phiếu khai cho cơ quan Hải quan

2. Đăng ký danh sách phé liệu dự kiến hạ bãi

- Mục đích thiết kế:

Gửi danh sách container phé liệu cho cơ quan Hải quan để thông báo về kế hoạch hạ bãi phé liệu nhập khẩu trước khi tàu cập cảng

- Giao diện:

KHAI BÁO THÔNG TIN HÀNG HẠ BÃI

Mã Doanh Nghiệp: 0100101308		Số Khai Báo	Tên Tàu 3
Tên Doanh Nghiệp: Tổng công ty giấy Việt Nam		Ngày Dự Kiến Đến: /4	Quốc Tịch Tàu: 5
Ngày Khai: 27/10/2018	Người Khai: 0100101308	Tổng Số Cont Hạ Bãi 6	Tổng Trọng Lượng Hạ Bãi (KG) 7
Cảng dự kiến xin hạ bãi 1	Số GXN: 2	Tổng Trị Giá (đồng) 8	Tỷ Lệ Ký Quỹ 9
		Ghi chép của Hải quan: 11	Số Tiền Ký Quỹ (đồng) 10

Số Container	Loại Cont / Loại Hàng	Trọng Lượng	Trọng Lượng Vô	Trọng Lượng Tinh	Trạng Thái
13					

14 Thêm TK
15 Tìm TK
16 Ghi TK
17 Xóa TK
18 Khai Báo
19

- Các bước thực hiện:

B1: Vào chức năng 3.2

B2: Nhập các thông tin theo yêu cầu, cụ thể:

- (1) cảng dự kiến tàu đến
- (2) số giấy xác nhận (giấy phép)
- (3) tên tàu dự kiến cập cảng
- (4) ngày dự kiến cập cảng

- (5) quốc tịch tàu (nhằm để nhận diện chuyến tàu)
- (6) tổng số container (tự động đếm từ danh sách mục (13))
- (7) tổng trọng lượng tịnh (tự động cộng từ danh sách mục (13)). Mục này được tính bằng KG. Nhưng khi phần mềm kiểm tra đối chiếu tồn sẽ chia cho 1000 để tính theo đơn vị là TẤN.
- (8) tổng trị giá lô hàng
- (9) tỷ lệ ký quỹ (tự động tính ra từ mục (2) + (7))
- (10) số tiền ký quỹ (bằng trị giá nhân với tỷ lệ ký quỹ)
- (11) lý do từ chối của cơ quan Hải quan
- (12) nạp danh sách container từ file mẫu Excel. Mẫu này có thể tải trực tiếp từ phần mềm bản chính chức năng lại mục (12) này
- (13) danh sách cont, loại cont. Ở mục này nếu là hàng rời thì có thể chọn ở ô Loại cont / Hàng rời. Nếu là hàng container thì phần mềm tự động tính được trọng lượng vỏ container căn cứ và loại cont theo tiêu chuẩn quốc tế. Người nhập chỉ việc nhập trọng lượng cả vỏ ở ô Trọng Lượng
- (14) thêm bản khai
- (15) tìm bản khai đã có trong danh sách. Chỉ hiển thị bản khai do mình khai
- (16) lưu bản khai
- (17) xóa bản khai
- (18) gửi bản khai tới cơ quan Hải quan. Sau khi cơ quan Hải quan duyệt thì bản khai sẽ được chuyển tới cảng tại mục số (1)

III. Đối với Chi cục Hải quan

1. Cấu hình danh sách cảng

- Mục đích thiết kế:

Mỗi chi cục Hải quan thường quản lý một số cảng nhất định. Cấu hình danh sách cảng sẽ giảm thời gian phải tìm cảng để gửi thông tin trao đổi

Trước khi sử dụng các chức năng dành cho công chức Hải quan thì phải thực hiện việc cấu hình danh sách cảng này

- Giao diện:

DANH MỤC			
CHỌN CẢNG MÀ ĐƠN VỊ QUẢN LÝ			
STT	<input type="checkbox"/>	Mã Cảng	Tên Cảng
1	<input type="checkbox"/>	VNAGG	Cảng An Giang
2	<input type="checkbox"/>	VNAPY	CANG AN HAI PHU YEN
3	<input type="checkbox"/>	VNATH	CANG AN THOI
4	<input type="checkbox"/>	VNBAI	CUA KHAU BAC DAI
5	<input type="checkbox"/>	VNBAN	CANG BA NGOI (K.HOA)
6	<input type="checkbox"/>	VNBDA	DONG TAU BACH DANG

- Các bước thực hiện:

B1: Vào chức năng 2.6

B2: Tích chọn các cảng mà chi cục đang phụ trách

2. Phê duyệt phiếu khai ký quỹ của doanh nghiệp nhập khẩu

- Mục đích thiết kế:

Kiểm tra thông tin ký quỹ của doanh nghiệp.

Phê duyệt và cộng dồn số tiền ký quỹ vào tổng số dư ký quỹ hiện có của doanh nghiệp.

- Giao diện:

CHI CỤC HẢI QUẢN							
DANH SÁCH TỜ KHAI KÝ QUỸ CHỜ PHÊ DUYỆT							
ENTER: Chọn tờ khai ESCAPE: Đóng cửa sổ							
Số KB	Ngày KB	Số Chứng Từ	Ngày CT	Số Tiền Ký Quỹ	Trạng Thái	Tên Doanh Nghiệp	
1	01/01/2019	KYGUY01	01/01/2018	60.000.00	Đã phê duyệt	Công ty TNHH Xử lý phế liệu TM	
2	01/01/2019	KYGUY02	01/01/2018	30.000.00	Đã phê duyệt	Công ty TNHH Xử lý phế liệu TM	

Tờ khai chưa duyệt
 Tất cả tờ khai

Handwritten signature

CHI CUC HAI QUAN

CHI TIẾT TỜ KHAI KÝ QUỸ

Mã Doanh Nghiệp: 3500413427	Đơn vị Hải quan duyệt: Cục Hải quan Hà Nội
Tên Doanh Nghiệp: Công ty TNHH Xử lý phế liệu TM	Số Khai Báo: 1
Ngày Khai: 01/01/2019	Người Khai: ADMIN
	Số Chứng Từ: KYQUY01
	Ngày CT: 01/01/2018
	Số Tiền Ký Quỹ (triệu đồng): 60,000

File kèm 1

1

File kèm 2

File kèm 3

Ghi chép của Hải quan:

2

Phê Duyệt
 Từ chối
 5 Đã phê duyệt

- Các bước thực hiện:

B1: Vào chức năng 4.1

B2: Chọn bản khai của doanh nghiệp cần kiểm tra bằng cách double-click lên bản khai hoặc nhấn nút Chọn Bản Khai.

B3: Kiểm tra các thông tin và xử lý, gồm:

- (1) xem file kèm (nếu có)
- (2) nhập thông tin cần gửi tới doanh nghiệp, nhất là lý do từ chối
- (3) phê duyệt
- (4) từ chối phê duyệt
- (5) trạng thái bản khai. Khi đã phê duyệt doanh nghiệp sẽ không thể sửa bản khai được nữa. Số tiền ký quỹ sẽ được công dồn với số dư ký quỹ hiện có.

3. Phê duyệt phiếu đăng ký hạ bãi

- Mục đích thiết kế:

Kiểm tra yêu cầu hạ bãi của doanh nghiệp xem có đủ điều kiện để hạ bãi phế liệu nhập khẩu hay không.

Chuyên thông tin phiếu đăng ký hạ bãi cho cơ quan cảng để theo dõi và thực hiện hạ bãi.

- Giao diện:

CHI CỤC HẢI QUAN

DANH SÁCH PHIẾU ĐĂNG KÝ HẠ BÃI CHỜ PHÊ DUYỆT

ENTER: Chọn tờ khai ESCAPE: Đóng cửa sổ

SỐ TK	Ngày KB	SỐ GXN	Ngày GXN	SỐ Lượng Cont	Trạng Thái	Tên Doanh Nghiệp	
1	12	26/10/2018	GPS013	25/10/2018	4	Đã phê duyệt, chuyển cho cảng	Công ty TNHH Xử lý phế liệu TM

Phiếu đăng ký chờ duyệt
 Tất cả phiếu đăng ký
 Chọn Tờ Khai

DOANH NGHIỆP NK

CHI TIẾT BẢN KHAI ĐĂNG KÝ HẠ BÃI

Mã Doanh Nghiệp: 3500413427	Số Khai Báo: 12	Tên Tàu: AAA
Tên Doanh Nghiệp: Công ty TNHH Xử lý phế liệu TM	Ngày Dự Kiến Đến: 26/10/2018	Quốc Tịch Tàu: AFGANISTAN
Ngày Khai: 26/10/2018	Người Khai: ADMIN	Tổng Số Cont Hạ Bãi: 4
Cảng dự kiến xin hạ bãi: TCCT	CẢNG TÂN CẢNG CÁI MÉP - VÙNG TÁU	Tổng Trọng Lượng Hạ Bãi (KG): 76.300
SỐ GXN: GPS013	Ghi chép của Hải quan:	Tỷ Lệ Ký Quỹ: 0 Số Tiền Ký Quỹ (đồng): 0

Số Container	Loại Cont / Loại Hàng	Trọng Lượng	Trọng Lượng Vô	Trọng Lượng Tịnh	Trạng Thái
[Content obscured]					

Phê Duyệt
 Từ Chối
 Đã phê duyệt, chuyển cho cảng

- Các bước thực hiện:

B1: Vào chức năng 4.2

B2: Chọn bản khai từ danh sách bằng cách Double-Click lên bản khai hoặc nhấn nút Chọn Bản Khai

B3: Kiểm tra và phê duyệt tương tự như xử lý đối với bản khai ký quỹ nêu trên. Mục trọng lượng được cộng dồn lên từ danh sách container và tính bằng

Handwritten signature

KG. Nhưng khi phần mềm kiểm tra đối chiếu tồn sẽ chia cho 1000 để tính theo TẤN.

B4: Hủy container trong danh sách nếu doanh nghiệp nhập khẩu đề nghị hủy do khai sai. Để hủy container, công chức Hải quan mở bản khai, tại đầu mỗi dòng container có ô vuông để chọn. Tích chọn ô vuông và bấm phải chuột để vào chức năng hủy.

	Số Container	Loại Cont / Loại Hàng	Trọng Lượng	Trọng Lượng Vô	Trọng Lượng Tịnh	Trạng Thái
1	<input type="checkbox"/> 4 DAAA1234560 45 FOOT ...	45 foot High	25,000	4,800	20,200	
2	<input type="checkbox"/> AAAA1234566	20 foot	22,000	2,200	19,800	
3	<input type="checkbox"/> BAAA1234568	40 foot	21,000	3,800	17,200	

HUY CONTAINER ✕

Lý Do Hủy

Đồng Ý Hủy Bỏ

Trường hợp bản khai đã được đơn vị kinh doanh cảng tiếp nhận thì sẽ phải do đơn vị kinh doanh cảng hủy vì chỉ có đơn vị kinh doanh cảng mới xác định được container xin hủy đã thực tế hạ bãi hay chưa. Nếu bản khai đã được đơn vị kinh doanh cảng xác định đã thực tế hạ bãi thì không thể hủy được nữa. Những container hủy do khai sai sẽ phải được khai lại trong 1 bản khai khác.

4. Cập nhật tờ khai nhập khẩu phế liệu

- Mục đích thiết kế:

Công chức Hải quan cập nhật tờ khai nhập khẩu phế liệu vào phần mềm để kiểm tra xem nếu doanh nghiệp mở tờ khai đăng ký nhập khẩu với trọng lượng như trên hệ thống VNACCS nhận được thì có vượt quá trọng lượng còn được nhập khẩu hay là không.

Cơ quan Hải quan cập nhật để trừ lùi đi lượng phế liệu đã nhập khẩu theo từng giấy phép (giấy xác nhận) đối với từng loại phế liệu cụ thể.

- Giao diện:

CHI CỤC HẢI QUAN

CẬP NHẬT TỜ KHAI NHẬP KHẨU PHÉ LIỆU

Mã Doanh Nghiệp: 1	Số Tờ Khai 5	Ngày ĐK: _/_- 6
Tên Doanh Nghiệp: 2	Mã LH: 7	Tên Loại Hình: 7
Số GXN: 3	Số Lượng Container 8	
Loại Phế Liệu: 4	Tổng Trọng Lượng 9	(Còn được NK = 0 TAN)
10	11	12
Thêm TK	Tìm TK	Ghi TK
		Xóa TK

- Các bước thực hiện:

B1: Vào chức năng 4.3

B2: Cập nhật các chỉ tiêu thông tin và thao tác, gồm:

- (1) mã doanh nghiệp -> tự động hiển thị tên doanh nghiệp ở mục (2)
- (2) chọn tên doanh nghiệp -> tự động điền mã doanh nghiệp ở mục (1)
- (3) chọn số giấy phép (chỉ hiển thị theo doanh nghiệp được chọn ở mục (1), (2))
- (4) loại phế liệu sẽ tự động hiện ra khi chọn giấy phép
- (5) nhập số tờ khai đăng ký trên hệ thống VNACCS, lấy số đầu tiên. Sau này nếu doanh nghiệp có khai sửa tờ khai nhảy số đuôi thì cũng vẫn thống nhất lấy số đăng ký đầu tiên.
- (6) Nhập ngày đăng ký tờ khai
- (7) Chọn mã loại hình của tờ khai
- (8) Nhập tổng số container đăng ký, nếu là hàng kiện thì nhập số 1
- (9) Nhập tổng trọng lượng đăng ký. Ngay bên cạnh ô này có dòng màu ĐỎ ghi rõ số lượng còn được nhập khẩu.
- (10) Thêm tờ khai mới
- (11) Tìm tờ khai đã nhập trước đó trong danh sách
- (12) Ghi tờ khai
- (13) Xóa tờ khai. Có thể xóa bất cứ tờ khai nào đã cập nhật trước đó. Việc xóa tờ khai đã nhập sẽ ảnh hưởng đến lượng còn được nhập của doanh nghiệp.

5. Cập nhật danh sách phế liệu được phép hạ bãi

- Mục đích thiết kế:

Công chức Hải quan tự thực hiện nhập và gửi danh sách container phế liệu đủ điều kiện hạ bãi sang cho đơn vị kinh doanh cảng.

Chức năng được thực hiện trong trường hợp doanh nghiệp nhập khẩu không thực hiện khai bản khai đăng ký dự kiến hạ bãi hoặc chưa triển khai được nghiệp vụ khai của doanh nghiệp nhập khẩu.

Chức năng sử dụng để thay thế cho việc doanh nghiệp nhập và gửi lên cơ quan Hải quan duyệt.

- Giao diện:

- Các bước thực hiện:

B1: Vào chức năng 4.4

B2: Nhập các chỉ tiêu thông tin và thao tác, gồm:

- (1) mã doanh nghiệp nhập khẩu xác định được trên eManifest
- (2) tên doanh nghiệp
- (3) cảng tàu dự kiến cập để hạ phê liệu xuống bãi
- (4) chọn số giấy phép (giấy xác nhận) của doanh nghiệp đang hiển thị tại mục (1) và (2)
- (5) nhập tên tàu để cảng có thể xác định được tàu nào
- (6) nhập ngày dự kiến đến cảng
- (7) nhập quốc tịch của tàu (để dễ phân biệt chuyên tàu)
- (8) tổng số container được tính tự động từ danh sách container tại mục số (11)
- (9) tổng trọng tịnh lượng phê liệu được tính tự động từ mục số (11)

(10) nhập danh sách container từ excel. Mẫu file excel có thể được tải xuống máy tính từ chính chức năng tại mục (10) này.

(11) Danh sách container. Các container nhập sai số sẽ hiển thị màu đỏ. Người dùng chỉ việc nhập trọng lượng. Trọng lượng vỏ container và trọng lượng tịnh sẽ được phần mềm tự động tính căn cứ vào từng loại container được chọn.

(12) Thêm bản khai mới

(13) Tìm bản khai đã nhập trước đó

(14) Ghi bản khai. Bản khai sau khi ghi thành công sẽ tự động chuyển ngay sang cho đơn vị kinh doanh cảng tại mục số (3)

(15) Xóa bản khai. Chỉ có thể xóa được bản khai khi cảng chưa tiếp nhận bản khai. Trong trường hợp nhập sai, đơn vị kinh doanh cảng sẽ thực hiện hủy bỏ container bị sai để khai vào một bản khai mới. Chức năng hủy container được áp dụng đối với cả trường hợp doanh nghiệp khai nhưng bị sai và đề nghị cơ quan Hải quan hủy. Nếu bản khai đã được cảng tiếp nhận thì phải do đơn vị cảng thực hiện hủy vì chỉ có đơn vị đó mới xác định được container đã thực tế hạ bãi chưa.

6. Cập nhật phiếu điều chỉnh số lượng

- Mục đích thiết kế:

Cho phép các đơn vị Hải quan điều chỉnh tăng (+) hoặc giảm (-) số lượng còn được hạ bãi hoặc còn được nhập khẩu của doanh nghiệp.

Bút toán sau khi thực hiện sẽ không thể sửa chữa mà chỉ có thể tiếp tục điều chỉnh bởi một bút toán khác.

Sử dụng bút toán dương (+) để tăng số lượng hoặc bút toán âm (-) để giảm số lượng còn được hạ bãi, nhập khẩu.

- Giao diện:

CHI CỤC HẢI QUAN		
CẬP NHẬT ĐIỀU CHỈNH SỐ LƯỢNG		
Mã Doanh Nghiệp: <input type="text" value="1"/>	Số Điều Chỉnh <input type="text" value="5"/>	Ngày ĐC: <input type="text" value="28/10/2018"/>
Tên Doanh Nghiệp: <input type="text" value="2"/>	Trọng Lượng Hạ Bãi Điều Chỉnh <input type="text" value="6"/>	(Còn được NK = 0 TẤN)
Số GXN: <input type="text" value="3"/>	Trọng Lượng Nhập Khẩu Điều Chỉnh <input type="text" value="7"/>	(Còn được NK = 0 TẤN)
Loại Phế Liệu: <input type="text" value="4"/>	Lý Do Điều Chỉnh <input type="text" value="8"/>	
<p>9 Thêm Phiếu 10 Tìm Phiếu 11 Ghi Phiếu Hướng dẫn: Ghi bút toán âm nếu điều chỉnh giảm</p>		

- Các bước thực hiện:

B1: Vào chức năng 4.5

B2: Nhập các chỉ tiêu thông tin và thao tác gồm:

(1) Mã doanh nghiệp nhập khẩu

Handwritten mark

- (2) Tên doanh nghiệp nhập khẩu
- (3) Số giấy xác nhận của doanh nghiệp đang chọn tại mục (1) và (2)
- (4) Loại phé liệu, tự động hiện ra khi chọn giấy xác nhận tại mục (3)
- (5) Số điều chỉnh và ngày điều chỉnh, tự sinh ra sau khi ghi kết quả
- (6) Trọng lượng hạ bãi điều chỉnh bổ sung
- (7) Trọng lượng nhập khẩu điều chỉnh bổ sung. Nếu ghi dương (+) nghĩa là sẽ thêm vào lượng còn được nhập khẩu. Ngược lại, ghi âm (-) là giảm đi lượng còn được nhập khẩu. Đơn vị tính là TẤN
- (8) Lý do điều chỉnh
- (9) Thêm mới bản điều chỉnh
- (10) Tìm bản điều chỉnh đã nhập trước đó. Chỉ hiển thị bản điều chỉnh do chính cá nhân cập nhật. Các bản điều chỉnh do người các trong cùng đơn vị cập nhật cũng không được liệt kê. Có thể xem danh sách chi tiết từng bản điều chỉnh trong phần tổng hợp thông tin tại chức năng 6.1
- (11) Ghi kết quả. Sau khi ghi xong, nếu phát hiện sai có thể sửa luôn và ghi lại. Khi tắt cửa sổ sẽ không thể sửa được nữa. Muốn thay đổi phải thực hiện bằng 1 điều chỉnh bổ sung khác.

IV. Đối với đơn vị kinh doanh cảng

1. Tiếp nhận phiếu đăng ký phé liệu hạ bãi

- Mục đích thiết kế:

Để doanh nghiệp và cơ quan Hải quan biết được đơn vị kinh doanh cảng đã biết về bản khai và tiếp nhận bản khai đó.

Để xác định trách nhiệm hủy container do cơ quan Hải quan thực hiện hay do Cảng thực hiện căn cứ vào trạng thái của bản khai.

- Giao diện:

DOANH NGHIỆP CẢNG							
DANH SÁCH PHIẾU ĐĂNG KÝ HẠ BÃI CHỖ TIẾP NHẬN							
ENTER: Chọn tờ khai		ESCAPE: Đóng cửa sổ					
SỐ TK	Ngày KB	SỐ GXN	Ngày GXN	Số Lượng Cont	Trạng Thái	Tên Doanh Nghiệp	
1	13	28/10/2018	KK02	25/10/2018	4	Chờ tiếp nhận	Tổng công ty giấy Việt Nam
2	14	28/10/2018	GPS013	25/10/2018	4	Chờ tiếp nhận	Công ty TNHH Xử lý phé liệu TM

Phiếu đăng ký chưa tiếp nhận
 Tắt cả phiếu đăng ký
 Chọn Bản Khai

DOANH NGHIỆP CẢNG

CHI TIẾT BÀN KHAI ĐĂNG KÝ HẠ BÃI

Mã Doanh Nghiệp: 3500413427		Số Khai Báo: 14	Tên Tàu: 62224
Tên Doanh Nghiệp: Công ty TNHH Xử lý phế liệu TM		Ngày Dự Kiến Đến: 28/10/2018	Quốc Tịch Tàu: ALBANIA
Ngày Khai: 28/10/2018	Người Khai: ADMIN	Tổng Số Cont Hạ Bãi: 4	Tổng Trọng Lượng Hạ Bãi (KG): 76,300
Cảng dự kiến xin hạ bãi: TCIT CẢNG TÂN CẢNG QUỐC TẾ CÁI MÉP		Tổng Trị Giá (đồng): 0	Tỷ Lệ Ký Quỹ: 0 / Số Tiền Ký Quỹ (đồng): 0
Số GXN: GPS013		Ghi chép của Hải quan:	

	Số Container	Loại Cont / Loại Hàng	Trọng Lượng	Trọng Lượng Vô	Trọng Lượng Tịnh	Trạng Thái
1	<input type="checkbox"/> 4 DAAA1234560 45 FOOT ...	45 foot High	25,000	4,800	20,200	
2	<input type="checkbox"/> AAAA1234566	20 foot	22,000	2,200	19,800	
3	<input type="checkbox"/> BAAA1234568	40 foot	21,000	3,800	17,200	

Tiếp Nhận Chờ tiếp nhận

- Các bước thực hiện:

B1: Vào chức năng 5.1

B2: Nhấn nút Tiếp Nhận để tiếp nhận bảng khai

B3: Chọn 1 dòng trên danh sách container, nhấn phím F12 để kết xuất danh sách ra file Excel nhằm phục vụ cho công tác quản lý hạ bãi của cảng

B4. Khi đã tiếp nhận, nếu phát hiện ra trường hợp thực tế khai báo sai so với hạ bãi thì các container khai báo sai sẽ phải hủy bằng cách tích chọn vào ô vòng đầu dòng và bấm phải chuột, chọn "Hủy container đang chọn". Nhập lý do hủy và bấm Đồng Ý để hủy container.

HUY CONTAINER ✕

Lý Do Hủy

Đồng Ý
 Hủy Bỏ

2. Xác nhận phế liệu đã hạ xuống bãi cảng

- Mục đích thiết kế:

Cảng thông báo tình trạng đã hạ bãi container cho cơ quan Hải quan và doanh nghiệp nhập khẩu biết.

Hu

Xác định rằng không thể điều chỉnh được bản khai do container đã thực tế hạ bãi.

- Giao diện:

DOANH NGHIỆP CANG

DANH SÁCH PHIẾU ĐĂNG KÝ HẠ BÃI CHỜ XÁC NHẬN

ENTER: Chọn tờ khai ESCAPE: Đóng cửa sổ

	SỐ TK	Ngày KB	SỐ GXN	Ngày GXN	SỐ Lượng Cont	Trạng Thái	Tên Doanh Nghiệp
1	14	28/10/2018	GPS013	25/10/2018	4	Chờ xác nhận hạ bãi	Công ty TNHH Xử lý phế liệu TM

Phiếu chưa xác nhận hạ bãi
 Tất cả phiếu đăng ký
 Chọn Bản Khai

DOANH NGHIỆP CANG

CHI TIẾT BẢN KHAI CHỜ XÁC NHẬN HẠ BÃI

Mã Doanh Nghiệp: 3500413427	Số Khai Báo: 14	Tên Tàu: 82424
Tên Doanh Nghiệp: Công ty TNHH Xử lý phế liệu TM	Ngày Dự Kiến Đến: 28/10/2018	Quốc Tịch Tàu: ALBANIA
Ngày Khai: 28/10/2018	Người Khai: ADMIN	Tổng Số Cont Hạ Bãi: 4
Cảng dự kiến xin hạ bãi: TCIT	CẢNG TÂN CANG QUỐC TẾ CÁI MÉP	Tổng Trọng Lượng Hạ Bãi (KG): 76.300
Số GXN: GPS013	Tổng Trị Giá (đồng): 0	Tỷ Lệ Ký Quỹ: 0
		Số Tiền Ký Quỹ (đồng): 0
	Ghi chép của Hải quan:	

	Số Container	Loại Cont / Loại Hàng	Trọng Lượng	Trọng Lượng Vô	Trọng Lượng Tịnh	Trạng Thái
1	<input type="checkbox"/> 4 DAAA1234560 45 FOOT ...	45 foot High	25.000	4.800	20.200	
2	<input type="checkbox"/> AAAA1234566	20 foot	22.000	2.200	19.800	
3	<input type="checkbox"/> BAAA1234568	40 foot	21.000	3.800	17.200	

Xác Nhận Đã Hạ Bãi
 Chờ xác nhận hạ bãi

- Các bước thực hiện:

B1: Vào chức năng 5.2

B2: Kiểm tra lại danh sách container đã hạ bãi

B3: Tích chọn các container thực tế không hạ bãi để hủy. Các container được hủy sẽ được tự động trừ đi trọng lượng tương ứng trên phần mềm. Doanh nghiệp nhập khẩu nếu thấy container không được hạ bãi do khai sai sẽ tiến hành lập bản khai mới để khai số container đúng. Quy trình tiếp tục được thực hiện liên tục theo các bước nêu trên.

B4. Hủy các container được chọn.

B5: Xác nhận hạ bãi đối với phiếu.

- HẾT -